



Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định về việc áp dụng quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản để quy định:

“Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định này và điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, trong đó quy định khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ;

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này để quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú phù hợp đặc thù của mỗi vùng, miền, từng cấp học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;”.

Ngày 12/6/2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 của về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trong đó quy định: “2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh

Lào Cai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lào Cai có diện tích tự nhiên là 13.256,92 km², quy mô dân số là 1.778.785 người. Tỉnh Lào Cai giáp các tỉnh Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Tuyên Quang và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa."

2. Cơ sở thực tiễn

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) đã ban hành Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 quy định cụ thể về khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó:

Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày như sau:

"1. Khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày cho học sinh:

a) Khoảng cách xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày đối với học sinh tiểu học từ 04 km trở lên; học sinh, học viên trung học cơ sở từ 07 km trở lên; học sinh, học viên trung học phổ thông từ 10 km trở lên.

b) Trường hợp đặc biệt khoảng cách nhỏ hơn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thì căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về khu vực, địa bàn mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, vùng sạt lở đất, đá."

Như vậy, địa bàn mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, vùng sạt lở đất, đá mà nhỏ hơn quy định tại khoản a thì giao Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Đối với danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai: UBND tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) chỉ quy định tên đồ dùng và học phẩm trang cấp cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (không quy định cụ thể số lượng).

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) đã ban hành Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong đó:

Quy định chi tiết địa bàn, khoảng cách đối với từng đối tượng thụ hưởng như sau:

"1. Trường hợp khoảng cách nhà ở xa trường, xa nơi học tập thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

2. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá quy định như sau:

a) Đối với học sinh tiểu học mà bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường phổ thông thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 2 km trở lên; học tại các trường thuộc xã khu vực II, khu vực I thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 3 km trở lên.

b) Đối với học sinh trung học cơ sở, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở mà bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 4 km trở lên; học tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc xã khu vực II, khu vực I thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 5 km trở lên.

c) Đối với học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số và học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông người dân tộc Kinh là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo mà bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn: Đang học tại các trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 6 km trở lên; học tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc xã khu vực II thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 7 km trở lên; học tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc xã khu vực I thì khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 8 km trở lên.

d) Đối với học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Áp dụng khoảng cách theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.”

Đối với danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, UBND tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) quy định chi tiết danh mục, số lượng học phẩm; danh mục, số lượng đồ dùng cá nhân trang cấp cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

Các quy định ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) và UBND tỉnh Yên Bái được xây dựng trên cơ sở các quy định của Trung ương, tình hình thực tế và điều kiện đặc thù của mỗi địa phương; các quy định trên được triển khai áp dụng sẽ giúp học sinh, học viên và các trường có cơ sở để tổ chức xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách, các trường phổ thông dân tộc nội trú có cơ sở để áp dụng việc mua sắm học phẩm, đồ dùng cho học sinh dân tộc nội trú; qua đó góp phần ổn định cuộc sống cho học sinh dân tộc nội trú, bán trú, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức dạy học của các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông có học sinh bán trú và các Trung

tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh.

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai (mới) bắt đầu đi vào hoạt động cần phải tiếp tục thực hiện các quy định đã ban hành theo Quyết của UBND tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) và UBND tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập).

Để giảm thiểu sự thay đổi trong công tác xét duyệt học sinh hưởng chính sách, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 về việc tiếp tục thực hiện các Quyết định quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai các quy định ban hành theo Nghị quyết của UBND tỉnh Lào Cai và UBND tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập).

Tuy nhiên, đây là giải pháp giải quyết khó khăn trước mắt, để thống nhất quy định về khoảng cách, địa bàn, danh mục học phẩm..., việc ban hành Quyết định quy định về khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh Lào Cai (sau sáp nhập) là cần thiết để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, tình hình thực tế và điều kiện đặc thù cũng như khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành

Đảm bảo việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được thực hiện theo lộ trình hợp lý, đồng bộ, không làm gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành, duy trì tính liên tục trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng

- Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đúng thẩm quyền ban hành văn bản.
- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.
- Trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định, hướng dẫn có liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy để đề xuất đối tượng, nội dung, danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai xây dựng dự thảo Quyết định về việc tiếp tục áp dụng quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào

Cai, cụ thể như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng Quyết định quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Ngày tháng năm 2026, Sở GDĐT có Công văn số /SGDDT-KHTC gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị trực thuộc Sở đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến dự thảo Quyết định, đồng thời gửi Cổng thông tin điện tử tỉnh đề nghị đăng tải toàn văn nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để các địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân đóng góp ý kiến.

3. Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương Sở Giáo dục và Đào tạo đã có báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định, đồng thời hoàn chỉnh Dự thảo (lần 2).

4. Ngày tháng năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số /SGDDT-KHTC gửi Sở Tư pháp (kèm theo hồ sơ có liên quan) đề nghị thẩm định dự thảo (lần 2) Quyết định quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

6. Ngày tháng năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-STP về Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

7. Ngày tháng năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo có Báo cáo số /BC-SGDDT về Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đồng thời hoàn chỉnh Tờ trình kèm dự thảo (lần 3) Quyết định quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng áp dụng

- Học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh gồm:

Học sinh bán trú theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP;



Học viên bán trú đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP;

Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

- Cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, gồm: Trường phổ thông dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú; Trường phổ thông dân tộc nội trú.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Quyết định gồm 05 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP

Điều 3: Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Điều 4: Điều khoản thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản:
Nguồn lực thực hiện Quyết định đã được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Quyết định này không làm thay đổi, không phát sinh kinh phí so với Quyết định của tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập).

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định đề Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời triển khai tới cơ sở giáo dục trước khi bắt đầu năm học mới.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định về việc tiếp tục áp dụng quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo các văn bản theo quy định của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật).

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC, ĐTAN.

GIÁM ĐỐC

Luyện Hữu Chung